VN TR. U. DT. Dcc
1-1995
4 65 5

Vấn đề đoàn kết dân tộc

Tôn Thất Thiện

Trong thời gian gần đây chúng ta được nghe nói nhiều về đoàn kết. Về phía quốc gia một số tổ chức chính trị mới được thành lập, hoặc đang được dự định thành lập, và tất nhiên mỗi lần có một tổ chức mới thì chúng ta lại được nghe kêu gọi "đoàn kết". Đã bao nhiêu lần chúng ta đã được nghe như vậy trong 20 năm qua. Nhưng kết hợp những người Việt ở ngoài xứ thành một tổ chức lớn và mạnh, có đủ uy thế để được coi là đại diện cho phía chống cọng đến nay vẫn còn là một ước mơ.

Trong khi đó, lãnh đạo Đảng Cọng sản Việt Nam cũng đang phát động mạnh một chiến dịch "đại đoàn kết dân tộc". Trong quá khứ, họ vẫn kêu gọi "đoàn kết", nhưng từ một thế mạnh. Lần này thì khác. Họ ở một thế bấp bênh, và phải tung ra khẩu hiệu "đại đoàn kết" nhằm củng cố quyền hành đang lung lay của họ. Trong bối cảnh ngày nay, đó chỉ là một trò ma giáo rốt cuộc chẳng đưa đến đâu. "Đại đoàn kết" của ĐCS chỉ sẽ là một khẩu hiệu rỗng tuếch. Mượn một danh từ mà Hà Nghiệp, một cán bộ cọng sản, đã dùng trong một báo cáo với lãnh đạo Đảng được chuyền ra ngoài nước (và được đăng lại trong Đối Thoại số 2), thứ đoàn kết đó chỉ là "một con ngựa què".

Bài này sẽ phân tách vì sao về phía những người Việt chống cọng ở hải ngoại, "đoàn kết" vẫn chỉ là một ước mơ, và vì sao chính sách "đại đoàn kết dân tộc' của nhóm cầm quyền cọng sản chỉ là một thủ đoạn ma giáo hoàn toàn vô dụng.

Đoàn kết dân tộc là một trong những điều kiện tất yếu để mọi người Việt Nam có thể cùng nhau đưa xứ sở ra khỏi tình trạng băng hoại và tụt hậu bi thảm và nguy cập ngày nay. Nhưng đoàn kết dân tộc đòi hỏi một số điều kiện căn bản mà mọi phía phải thành thực chấp nhận và tôn trọng. Những điều kiện căn bản đó sẽ được nêu ra trong bài này.

I - Đoàn kết phía quốc gia: một ước mơ

Trong một bài kêu gọi đoàn kết trong tạp chí *Dân Tộc* (Washington) , số 3, 1994, tác giả Vĩnh Noãn có nhận xét sau đây: "phe Quốc gia....quá nặng về phần trình diễn, nhưng trống rỗng bên trong, chia rẽ trầm trọng vì tự tôn, tranh dành làm lãnh tụ quá nhiều....", và "sự kém của chúng ta trong hiện tại là vấn đề thiếu tinh thần làm việc đồng đội, không chịu hợp sức, nên chưa bao giờ có một sức mạnh đáng kể".

Trong gần 20 năm qua chúng ta nghe hô hào "đoàn kết" rất nhiều, nhưng đồng thời chúng ta thấy các cá nhân, đảng phái, phe nhóm vẫn tiếp tục hành động lẻ tẻ, chỉ trích, chụp mũ, đả kích, chống đối lẫn nhau.

Tại sao, sau 20 năm "la ó om sòm", như Vĩnh Noãn viết, những người Việt "phía" quốc gia không đoàn kết lại thành một "phe" quốc gia được? Dưới đây là một số nhận xét làm khung cho suy tư về vấn đề này.

Lý do chính của thất bại là những người hô hào "đoàn kết" đã không cứu xét cho tận cùng để giải đáp thích nghi cho những câu hỏi căn bản sau đây: 1) đoàn kết là gì? 2) đoàn kết để làm gì? 3) đoàn kết với ai? đoàn kết thế nào? 4) muốn đoàn kết phải chấp nhận những điều kiện gì ?

Đoàn kết là gì?

Đặt câu hỏi này có vẻ vớ vẩn, nhưng thực ra nó cần phải đặt vì trong 20 năm qua tuy chúng ta được nghe kêu gọi "đoàn kết" rất nhiều, nhiều đến nỗi nhàm tai, nhưng chưa được nghe những người hô hào như thế định nghĩa rõ ràng danh từ đó, hay có những hành động cụ thể biểu hiện tinh thần đoàn kết của họ để cho chúng ta thấy đoàn kết là gì, là thế nào. Chúng ta chỉ thấy hết đảng này, đảng nọ, phong trào này, phong trào nọ được lập lên, mỗi đảng hoặc phong trào chỉ thâu tập được một số nhỏ, nhiều khi rất nhỏ -- chỉ lèo tèo có vài người, đủ để nắm những chức vụ chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký, thủ quỹ, ủy viên ngoại giao, ủy viên nội vụ, ủy viên thông tin --; báo này, báo kia, xuất hiện tràn lan, nhưng rất ít trong số đó có đủ độc giả để tự túc về tài chính và có thể sống lâu dài -- độc giả của họ phần đông không phải là người chịu bỏ tiền mua báo mà là người đọc báo biếu hay báo cọp --. Thêm vào đó trong giới chính trị và báo chí tương cảm, tương nhượng, tương kính thì ít, mà chống đối, tố cáo, đả kích, chụp mũ lẫn nhau thì lan tràn, nhiều khi họ dùng lời lẽ rất nặng nề, nếu không nói là thô lỗ, không kém gì cách họ đối xử với cọng sản cả.

Tóm lại, trong những năm qua, thay vì đoàn kết, chúng ta chỉ được mục kích sự kiện phổ biến là đánh đấm, đả kích nhau. Kết quả là không những hàng ngũ phía quốc gia phân tán, mà rốt cục chúng ta không còn biết ai là "quốc gia" ai là cọng sản nữa! Nếu đếm số những người lúc này hoặc lúc khác bị tố là "cọng sản", "làm tay sai cọng sản", "thiên cọng", "làm lợi cho cọng sản", hàng ngũ phía quốc gia chẳng còn ai là "quốc gia" nữa, toàn là cọng sản hết!

Tại sao có tình trạng trên đây? Có phải vì "anh hùng tính"? vì tự ái quá lớn? vì trí óc quá hẹp hòi? vì tranh dành khách hàng -- đảng viên, độc giả -- trong số Việt kiều cố định?

Trong bài đã dẫn, Vĩnh Noãn viết: "từ trước đến nay, phe Quốc Gia bị chia rẽ trầm trọng, không hợp tác được với nhau là vì vấn đề lãnh đạo". Nhưng thực ra, có phải chỉ vì lãnh đạo thôi? Hay là vì tất cả mọi người, hay hầu hết mọi người, đều có một thái độ, một quan niệm một lối hành vi nào đó, như anh hùng tính? Dù sao, lãnh đạo cũng chỉ xuất phát từ trong hàng ngũ gồm mọi người trong "phe" quốc gia. Lối thoát "duy nhất", như Vĩnh Noãn đề nghị, là "cùng bắt tay làm việc đồng đội, theo quan niệm tập thể chỉ huy của một Uỷ Ban Điều Hợp được bầu ra". Nhưng đây là một khái niệm cần được khai triển thật rõ ràng và chi tiết, đặc biệt là Ủy Ban này do ai bầu ra? Ai là người có đủ điều kiện -- tài đức, tư cách, kinh nghiệm, sáng suốt -- tranh cử? Ai là người có đủ tư cách để bầu cử? Bầu cử theo thể thức nào? Ai là người đặt ra thể lệ bầu bán? Ai là người kiểm soát sự bầu bán đó? Và quan trọng hơn cả: ai sẽ là thủ trưởng, ai sẽ là lãnh đạo tối cao của Ủy ban đó? ... Hàng chục vấn đề cần phải giải quyết, nhưng khó giải quyết. Hàng chục câu hỏi cần được trả lời, nhưng khó trả lời. Cũng như câu hỏi kế tiếp.

Đoàn kết để làm gì?

Câu hỏi này, tuy có vẻ giản dị, nhưng thật ra nó hết sức hóc búa trong tình trạng quốc tế và quốc nội hiện tại, vì, như đã nói ở trên, trong 20 năm qua, trong nước cũng như trên thế giới đã có những biến chuyển rất lớn. Đây không phải là nơi hay dịp phân tách tình hình, nhưng có hai sự kiện hiển nhiên và căn bản nhất cần được nêu lên: 1/ trên thế giới, chiến tranh lạnh đã chấm dứt, khối cộng sản đã tan rã, Hoa Kỳ không còn là, mà cũng không muốn hay không thể làm người hiệp sĩ bảo vệ "thế giới tự do" và ủng hộ các chính phủ hay phe nhóm "chống cộng" nữa; 2/ trong xứ, dân chúng, không những Miền Nam, mà cả Miền Bắc, nay đã hoàn toàn hiểu rõ, căm ghét và khinh miệt Đảng Cộng Sản đến cực độ, và quan trọng hơn nữa, chính ngay trong hàng ngũ ĐCS số người bừng tỉnh, muốn bỏ đảng, đã bỏ đảng, chống đảng, hay công khai lớn tiếng đòi cải tổ theo chiều hướng dân chủ thật sự, càng ngày càng đông.

Những thay đổi trong tình hình quốc tế và quốc nội nói trên, cùng những điều kiện sinh sống lâu năm ở ngoài xứ, và thêm vào đó, sự kiện những người lúc bỏ xứ còn tráng kiện nhưng nay đã vào hàng bô lão nên không thể là chủ lực đánh cộng nữa, trong khi những người năm 1975 chỉ còn là thiếu niên nay có thể là chủ lực của lực lượng đó thì họ lại không có cảm thức gì về cuộc chiến quốc-cộng nên không có thái độ "theo" hay "chống" cộng gì cả, làm cho sự trả lời câu hỏi "đoàn kết để làm gì" rất khó mà thâu được một giải đáp nhất ý.

Vì những lý do trên, dư luận trong giới Việt kiều rất phân tán. Ai đứng ra kêu gọi "đoàn kết" phải đưa ra một, hay những, mục tiêu *mà toàn thể những người Việt Nam hiện đang sống ở khắp năm châu sẵn sàng chấp nhận*. Đây là một điều kiện căn bản và tiên quyết.

Nếu kêu gọi đoàn kết "chống cộng" thì phải vẫn nói rõ "chống cộng" để làm gì? Đây không phải là một câu hỏi suông. Nó chính là câu hỏi mà giải đáp đã làm phân tán những đoàn thể, đảng phái và cá nhân người Việt hải ngoại trong 20 năm qua, nhất là gần đây, vì mỗi đoàn thể, mỗi đảng, mỗi cá nhân có chủ trương riêng của mình -- từ "mang cờ vàng ba sọc cắm lại ở Sài Gòn", "dựng lại Cộng Hoà Việt Nam với Quốc Hội, Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà như cũ", "dẹp bỏ hết cộng sản", cho đến làm áp lực để buộc cộng sản phải chấp nhận đàm phán với "phe" quốc gia, để buộc họ phải chấp nhận dân chủ, đa nguyên, đa đảng, để buộc họ nới rộng chính trị...

Ngoài ra, có những người quan niệm rằng: chống cộng trong điều kiện hiện tại bao gồm giải pháp hoà giải với những người đã từ bỏ cộng sản vì không những họ không còn coi chúng ta là kẻ thù của họ nữa, và thay vì thế, nay họ lại trở lại chống cộng sản, nghĩa là họ là đồng minh của chúng ta, nên ta phải liên kết với họ trong một cuộc tranh đấu hướng mạnh về chính trị. Lại có người quan niệm ngược lại và chủ trương không đặt vấn đề chính trị nữa, chỉ nên dồn sức vào phát triển kinh tế, dù là dưới chính quyền cộng sản, vì đó là cách hữu hiệu nhất để làm cho chế độ hiện tại tan rã nhanh chóng. Có người đi xa hơn nữa và tin rằng có thể đem lại dân chủ tự do cho Việt Nam bằng cách "nói chuyện vô điều kiện" với chính quyền cộng sản.

Trong những quan điểm trên đây, *phải tìm được một mẫu số chung*. Mẫu số chung đó là gì? Ai tự hào là tìm được số đó?

Trên đây là một câu hỏi rất khó trả lời. Một câu hỏi khác, liên quan trực tiếp đến câu hỏi này là: lật được cộng sản xong tất phải thay thế thể chế và chế độ cộng sản, vậy phải thay thế bằng cái gì? Chế độ cộng hoà trước 1975? Một chế độ dân chủ, nhưng chỉ một chế độ dân chủ "chống cộng" -- trong đó cộng sản và cựu cộng sản *không có quyền công dân; cấm đọc, cấm xuất bản các tác phẩm do cộng sản trước tác*

(dù họ đã bỏ cọng sản và nay đang chống lại cọng sản), hay "có lợi cho cọng sản", hay phản ảnh chủ nghĩa Mác-Lê, hay "thiên tả")? Một chế độ dân chủ đa nguyên, chấp nhận tất cả xu hướng, dù là mác-xít, miễn là không chủ trương chuyên chế giai cấp và cai trị bằng bạo lực? Đó là chưa đặt vấn đề đi con đường nào, theo phương thức và lịch trình nào để đạt mục tiêu đã định.

Câu hỏi cuối cùng nêu ra trên đây cũng cần được trả lời dứt khoát để cho mọi người có thể quyết định về một vấn đề căn bản khác: nếu đoàn kết thì đoàn kết với ai?

Đoàn kết với ai?

Đây có lẽ là chướng ngại lớn nhất trong sự đoàn kết người Việt, đặc biệt là người Việt phía quốc gia , trước 1975 ở trong nước, cũng như từ 1975 đến nay ở ngoài nước. Không ai chịu ngồi chung với ai hết, và không ai ngồi chung với ai lâu dài được hết. "Ai" ở đây bao gồm cá nhân lẫn đoàn thể (phong trào, đảng, nhóm, các loại tổ chức...). Ta phải tự hỏi: sự thiếu khả năng hợp tác với người khác có phải là một biệt tính của người Việt không, vì sự kiện không lập hội được, không lập đảng được nói lên rõ ràng sự thiếu khả năng đó. Đều này là đều gây ngạc nhiên và bực tức nhất đối với người ngoại quốc có ở Việt Nam và muốn giúp Việt Nam -- mà không được --. Ai cũng lắc đầu. Rất nhiều người Mỹ gọi đó là "the incurable disease of the Vietnamese" (bệnh không chữa được của người Việt Nam), và họ cho đó là lý do chính làm cho "phe Quốc Gia" bị bại và Miền Nam bị chiếm, tuy rằng Mỹ đã cung cấp cho phe này không biết bao nhiêu khí giới đạn dược, vật liệu và tiền của.

Tại sao người Việt không đoàn kết được, không cọng tác với nhau được, không ngồi chung với nhau được (hoặc ngắn hoặc dài hạn)? Lý do thuộc về lãnh vực tâm lý. Vì người Việt thường chỉ muốn làm lãnh tụ, dù là lãnh tụ của một tổ chức nhỏ xíu -- nghĩa là vô dụng --, chớ không chịu làm dưới quyền người khác, hoặc nhận địa vị kém người mà họ cho chỉ ngang sức mình, dù trong một tổ chức lớn: -- thà làm con cá lớn nhất trong một cái ao nhỏ tí thay vì một trong những con cá lớn trong một hồ lớn --. Trong một khung cảnh dân chủ sự từ chối này lại càng mạnh hơn nữa!

Có một lý do khác, không hiểu thuộc về lãnh vực tâm lý hay giáo dục. Đó là rất nhiều người Việt, kể cả người được coi là có học thức cao, không phân biệt được cái chính với cái phụ, dù rằng quen thuộc với quan niệm "bản mạt, chung thủy" của Khổng tử, hay với "dicours de la méthode" của Descartes. Do đó, họ thường làm cho tổ chức mình tham gia tan rã vì cải nhau, đánh nhau, tranh nhau, dận hờn nhau vì những chuyện lặt vặt, nhất là vì "thể diện", thay vì chuyện lớn và căn bản. Trong tranh đấu, họ không phân biệt và cóc cần đâu là mục tiêu chính, đâu là mục tiêu phụ, đâu là mục tiêu chiến lược, đâu là mục tiêu chiến thuật. Họ chỉ muốn đòi cho được cái gì họ muốn, dù là phụ, và, dù rằng, đứng về phương diện của đoàn thể sự đòi hỏi đó sai về chiến lược và sẽ đưa đến sự thất bại của tổ chức, tức là của tất cả mọi người, trong đó có họ.

Vì những lý do nói trên, chỉ có những nhóm nhỏ , những tổ chức nhỏ, những đảng nhỏ, làm việc với nhau được, mà ngay cả trong trường hợp này, cũng không chắc là họ ngồi với nhau được lâu. Lập ra những đảng lớn, những phong trào đại chúng chưa có ai thực hiện được. Về tương lai thì không biết ra sao, nhưng hiện nay, không có một đoàn thể, một tổ chức Việt Nam nào được công nhận là đại diện cho toàn thể, hay ít nhất là đại đa số, của những người Việt chống cọng sản hay không cọng sản có thẩm quyền để đối thoại với cọng sản cả. Nhưng rõ ràng rằng, nếu không có một tổ chức có tính cách đại diện như thế thì dù lãnh đạo ĐCS có sẵn sàng điều đình, đàm phán với "phe Quốc

Gia" đi nữa -- một "wishful thinking" hiện nay, nhưng có khả năng xảy ra trong tương lai -- thì không biết ai là đại diện chân chính của "phe" này, ở đâu, yêu sách gì!

Vấn đề đoàn kết với ai thường không giải quyết được vì nó phụ thuộc vấn đề: đoàn kết thế nào?

Đoàn kết thế nào?

Trong gần 20 năm qua, không phải không có vận động về đoàn kết. Trái lại. Nhưng, như ta đã biết, kết quả không đáng kể. Lý do chính là những phần tử hay đoàn thể muốn đoàn kết không giải quyết được vấn đề phương thức, và nhất là vấn đề duy trì/giải tán các đoàn thể thành phần, phối trí lại quyền hành của các đoàn thể đó, và nhứt là ấn định thành phần và quyền hạn của ban lãnh đạo của đoàn thể tập hợp. Ngoài ra còn có vấn đề lập trường chung. Ở đây tâm lý "quan trường" và tự ái cá nhân là một chướng ngại lớn, trong nhiều trường hợp có thể nói là không thể vượt qua được. Muốn thể hiện đoàn kết thật sự tất nhiên năm, mười hay hàng chục tổ chức phải hợp thành một tổ chức duy nhất, có một lập trường duy nhất, một ban lãnh đạo duy nhất, một hệ thống kỹ luật duy nhất .

Trong quá trình thống nhất, các tổ chức tập hợp phải giải tán; trừ chừng 10-15 người được vào chấp hành của tổ chức mới, tất cả mấy chục chủ tịch, phó chủ tịch, tổng thư ký, ủy viên này, ủy viên nọ đều mất chức. Lập trường, chính sách của tổ chức chung cũng không phải là là lập trường toàn vẹn của các tổ chức tập hợp. Các tổ chức này cũng mất quyền chi thu về tài chính. Tiếng nói của tổ chức chung cũng không phải là tiếng nói của các tổ chức tập hợp nữa.

Trên đây là những biến đổi về cả diện lẫn thể mà các đảng phái, đoàn thể cần phải chấp nhận nếu họ muốn có đoàn kết thực sự. Đó là những sự hy sinh rất lớn. Đối với những đảng phái thâm niên đã được thành lập ở những thời oanh liệt, tuy rằng những biến đổi trên thế giới và trong nước làm cho quan điểm và lập trường của họ lỗi thời, hết thích hợp với tình hình mới, chấp nhận những sự đổi thay trên đây là một đều hết sức khó. Có thể nói họ đã quá quen với một nếp tư duy, một nếp sống. Vì vướng mắc quá khứ quá nhiều, họ không muốn thay đổi, hoặc không thay đổi được.

Một giải pháp thực tiễn

Ai hô hào đoàn kết và thiết lập một tổ chức Việt Nam lớn có đủ sức mạnh để tranh đấu với cọng sản phải giải quyết những khó khăn trên. Và ai chủ trương đoàn kết, hợp tất cả các đoàn thể và cá nhân phía quốc gia thành một "phe Quốc Gia" vững mạnh để có thể đương đầu được với cọng sản cần phải hy sinh, và thuyết phục tất cả những đoàn thể đảng phái và cá nhân tự nhận là "quốc gia" chấp nhận những hy sinh nói trên. Nếu không thì trong tương lai gần hoặc xa, đoàn kết chỉ là một ước mơ.

Trong khi chờ đợi, có một giải pháp thực tiễn thay thế giải pháp tập hợp thống nhất nói trên, dễ dàng hơn và có thể thực hiện được bất cứ lúc nào. Đó là các đoàn thể, đảng phái vẫn giữ vị thế và tính cách riêng biệt của mình, nhưng chấp nhận có những sự liên lạc và phối hợp mật thiết về đường lối và hoạt động với các đoàn thể khác. Và đều cần nhứt là họ phải đàng hoàng cam kết với nhau -- nếu được, đồng ký một thoả hiệp giữa các tổ chức, càng đông càng tốt -- không chỉ trích, không chụp mũ, không chống đối, không đả phá lẫn nhau. Nếu được chừng đó cũng là một bước khá dài rồi. Nhưng theo kinh nghiệm riêng của tôi, thuyết phục được lãnh tụ các đảng phái, đoàn thể, làm việc đó, không phải là một chuyện dễ.

Tất nhiên, những người phía quốc gia thành tâm lo âu cho tiền đồ của dân tộc không thể dừng lại ở tình trạng trên đây. Từ tình trạng này, họ phải vận động thế nào cho những đoàn thể phía quốc gia đi đến một sự tập hợp, hay ít nhứt là một sự đồng thuận rộng rãi về lập trường, và một sự phối hợp chặt chẽ về hành động với nhau, **và với những người trong nước có quan điểm tương tự,** trong cuộc tranh đấu đòi giới cầm quyền cọng sản mở rộng tự do dân chủ để tạo điều kiện cho dân tộc tiến nhanh trên con đường xây dựng một xã hội tự do dân chủ, công bằng, sung mãn và tiến bộ, đủ điều kiện để phát triển nhanh và mạnh có thể bắt kịp các nước láng giềng trong một thời gian không quá dài.

II- Đoàn kết phía cọng sản: một trò ma giáo

Trong báo cáo của Hà Nghiệp đã nói đến ở trên, tác giả đã ví chuyện làm của cấp lãnh đạo ĐCSVN như là một chuyện "vẽ ngựa".

Ông Hà Nghiệp viết: "Chúng ta từng thiết kế xã hội theo cách vẽ ngựa rồi mới đi tìm ngựa. Song ngựa thực mà ta nhìn thấy khác với con ngựa ta vẽ lắm nên ta bảo không phải. Nhưng thực tế, đó là con ngựa thực chớ không phải con ngựa ta vẽ...."

Áp dụng khái niệm "vẽ ngựa" vào chính sách của ban lãnh đạo hiện tại ĐCS, ta có thể nói: "Lãnh đạo của ĐCS vẽ ngựa, rồi nói với dân rằng họ hiến cho dân những con ngựa rất tốt, cỡi ngựa đó chắc chắn sẽ đi đến tự do hạnh phúc. Nhưng khi dân lãnh ngựa về, khám phá ra là ngựa đó có hai tật: 1) nó què, cỡi nó có thể té gãy cổ! và 2) nó là ngựa của Đảng huấn luyện đặc biệt, nên chỉ chạy về một cái chuồng mang tên là "chủ nghĩa Mác-Lê-nin" chớ không chịu chạy đi đâu khác!

Hiện nay, chuồng ngựa của ĐCS đầy thứ ngựa như vậy. Trong số đó có một con mang tên là: " đại đoàn kết dân tộc". Đó là một trong những chính sách đường lối lớn mà ban lãnh đạo hiện tại của ĐCS đã lựa chọn và công bố tại Đại hội VII giữa nhiệm kỳ (tháng 1 năm 1994).

Chính sách "đại đoàn kết dân tộc", với nội dung và hình thức đang được ĐCS phổ biến, tương đối mới vì trong Cương lĩnh Đại Hội VII tháng 6, năm 1991, vấn đề đoàn kết dân tộc hầu như không được đề cập đến, mà chỉ được nói phớt qua. Nó chỉ được nêu lên tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội thứ IX, ngày 19-9-1992, trong bài phát biểu của Đỗ Mười, trong đó ông ta đưa ra ý niệm "đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam yêu nước thuộc các giai cấp....xoá bỏ mặc cảm, xoá bỏ hận thù, nhìn về tương lai."

Ý niệm "đoàn kết rộng rãi" được ông Võ Văn Kiệt khai triển triệt để và dùng làm đề tài chính tại Hội nghị Việt kiều hải ngoại tại Sài Gòn, ngày 8/2/1993, với những tuyên bố gây nhiều chú ý như: "đoàn kết, hoà hợp dân tộc....vượt trên các sự khác biệt, kể cả sự khác nhau về chính kiến" và "Đoàn kết đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài, xoá bỏ mặc cảm, xoá bỏ hận thù, nhìn về tương lai".

Tiếp đến là công bố chính sách "đại đoàn kết dân tộc" một cách quyết định, chi tiết, qua Báo cáo chính trị Đại hội VII giữa nhiệm kỳ. Báo cáo đó, do ông Đỗ Mười đọc, có đoạn như sau:

> "Mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân...Thấm nhuần tư tưởng của Bác Hồ, thực hiện đoàn kết rộng rãi mọi người Việt Nam tán thành công cuộc đổi mới, vì độc lập dân tộc, phấn đấu thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu, tiến lên dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Lấy đại nghĩa dân tộc làm điểm tương đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau mà không trái với lợi ích chung, cùng nhau bỏ mặc cảm, hận thù, hướng về

tương lai. Tư tưởng đại đoàn kết thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước".

Kế đến, tại đại hội của Mặt trận Tổ quốc tại Hà Nội nhân dịp kỹ niệm Cách mạng tháng 8 và ngày Quốc khánh 2/9/1994, chính sách đại đoàn kết dân tộc được nâng lên "tầm vĩ mô", và báo chí (chắc là với rĩ tai của cán bộ tuyên huấn) gọi là "Hội nghị Diên Hồng". Tại đại hội này ông Đỗ Mười lặp lại nguyên văn đoạn nói trong báo cáo chính trị tại Đại hội VII giữa nhiệm kỳ.

Đoàn kết dân tộc không phải là mục đích thực sự của ĐCS

Chính sách "đại đoàn kết dân tộc" mà các ông Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt đã trình bày thật là tốt và hấp dẫn, đáng được hoan hô **nếu** chắc chắn rằng các ông này thành thực và đó là ý nguyện thực sự của Đảng, hay, dùng lối suy diễn của Hà Nghiệp, nếu nó là một con ngựa thực. Nhưng thực tế cho ta thấy rằng không phải như vậy, và con ngựa đó chỉ là một con ngựa vẽ, còn con ngựa thực là một con ngựa què.

Chính sách "đại đoàn kết dân tộc" mâu thuẫn rõ ràng với những chính sách và đường lối khác của Đảng cũng được công bố trong thời gian qua. Nó mâu thuẫn hiển nhiên với đường lối kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-nin và xây dựng chủ nghĩa xã hội -- với hai vế lớn của nó, là: giai cấp đấu tranh và chuyên chế vô sản -- mà Đảng đang áp dụng hiện nay. Nó chỉ là một thủ đoạn chính trị. Quan điểm này căn cứ trên những sự kiện rõ ràng, chính xác, là: giải thích của những người hoặc cơ quan có thẩm quyền nhất của ĐCS: ông Lê Quang Đạo, và *Tạp chí cọng sản.*

Ông Lê Quang Đạo là người được cử làm chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; ông ta là cán bộ cao cấp của Đảng đã từng giữ chức chủ tịch Quốc hội. *Tạp chí cọng sản* là cơ quan lý luận chính thức của Đảng. Qua ông Đạo và tạp chí này, rất rõ ràng rằng ý đồ của Đảng trong việc dựng lên Mặt trận thực sự không phải là đoàn kết. Cho đến khi có bằng chứng ngược lại mà không thể phủ nhận được, kinh nghiệm về hành vi của lãnh đạo ĐCSVN trong quá khứ buộc người có trí khôn phải nghĩ rằng suy luận như vậy là đúng.

Trong một bài nói chuyện về đề tài "Đại đoàn kết dân tộc một bài học lớn của cách mạng Việt Nam" ông Đạo nói rằng "Đảng cần thực hiện đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Tổ quốc "*trong giai đoạn cách mạng hiện nay*". Đảng *luôn luôn* xây dựng đất nước "*theo con đường xã hội chủ nghĩa,* theo định hướng xã hội chủ nghĩa"....*Nhưng* để tập hợp tất cả các lực lượng có thể tập hợp được "*nhằm thực hiện nhiệm vụ cách mạng*" thì cần thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc củng cố và mở rộng Mặt trận Tổ quốc....." Và ông nói thêm rằng "cần thu hút đông đảo người ngoài đảng" vào các tổ chức nhà nước, tổ chức xã hội kinh tế, và các đoàn thể nhân dân và "ở mỗi tổ chức cần có một cán bộ đảng viên.....*để bảo đảm sự lãnh đạo của đảng*". *Đồng thời,* đi đôi với mở rộng Mặt trận, *"cần tăng cường sự lãnh đạo của đảng*"..

Những gì ông Đạo chưa nói, hay nói chưa rõ, được *Tạp chí cọng sản* bổ sung trong một bài mang tít: "Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu nước mạnh xã hội công bằng văn minh". Bài báo gọi chính sách đại đoàn kết dân tộc là một "chiến lược". Chính sách đó nhằm đoàn kết mọi người trong "đại gia đình dân tộc Việt Nam" (sic!), bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và "người định cư ở nước ngoài" (sic!)....."chấp nhận những điểm khác nhau *khi nào không trái với lợi ích chung của dân tộc,* cùng nhau xoá bỏ hận thù, hướng về tương lai, "tin cậy lẫn nhau" (sic!)....."

Đồng thời, bài báo cũng nhấn mạnh: "*Sự lãnh đạo của Đảng là yếu tố quyết định nhất* trong sự nghiệp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân....*Đảng cọng sản Việt Nam "vừa là thành viên vừa là lãnh đạo*" của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Với tư cách là người lãnh đạo, "*Đảng đề ra đường lối và các chủ trương*"....Đảng "lãnh đạo" Mặt trận thông qua đảng đoàn Mặt trận và đảng đoàn các tổ chức thành viên của Mặt trận (nghĩa là kiểm soát qua hai lớp). Đại diện Đảng ở các đảng đoàn tham gia Ủy ban Mặt trận là phó bí thư hoặc ủy viên thường vụ *do các cấp của Đảng ủy cử*.

Những giải thích trên đây của ông Đạo và của *Tạp chí cọng sản* cũng đủ cho một người có thông minh trung bình hiểu là Đảng đang cho dân cỡi ngựa què rồi. Nhưng vì có những người không những học thức cao, nhất là về môn luật (nghĩa là được huấn luyện kỹ về ngôn ngữ học để phân biệt thực-hư), mà lại đã từng giữ những chức vị cao nhất trong chính quyền chống cọng của Miền Nam (nghĩa là phải có một ý niệm rõ ràng về bản chất của cọng sản), còn chưa thấy rõ sự kiện này nên tôi thấy cần phân tách vấn đề tỷ mỷ hơn nữa.

"Đoàn kết" nhưng vẫn đấu tranh giai cấp

Sau đây là những sự kiện làm cho những người có thiện chí, tuy rất mong ước và sẵn sàng hoan hô một chính sách đại đoàn kết dân tộc như chính sách mà ban lãnh đạo hiện tại của ĐCSVN đang đưa ra lúc này, nhưng rất tiếc là không "tiếp thu" nó được vì nó vi phạm quy luật về tín nhiệm: "dân bất tín tắc bất tòng". Dân không tin nên không theo! Mà dân không tin vì quá rõ ràng rằng ban lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN không thành thực. "Bất thành vô vật"! Không thành thực thì chẳng đi đến đâu hết!

Các ông trong ban lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN không thành thực ở chỗ nào?

Trước hết ở chỗ các ông ấy biết thừa là chính sách "đại đoàn kết *dân tộc*, "lấy *đại nghĩa dân tộc* làm điểm tương đồng", "vượt trên các sự khác biệt, *kể cả sự khác nhau về chính kiến*" hiển nhiên mâu thuẩn với đường lối kiên trì chủ nghĩa chủ nghĩa Mác-Lê-nin, mà các ông đã tuyên bố đi tuyên bố lại trong mấy năm qua. Các ông nhất quyết lấy chủ nghĩa Mác-Lê-nin "làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động" của Đảng mấy ông, quyết định rằng kiên trì chủ nghĩa Mác-Lê-nin "có tính cách số một đối với Đảng ta", và khẳng định rằng ngoài con đường ấy "quyết không chấp nhận con đường nào khác".

Các ông ấy cũng biết, mà ai có chút ít kiến thức cũng biết, rằng chủ nghĩa Mác-Lê-Lê-nin là chủ nghĩa bôn-sê-vích, và chủ nghĩa này chủ trương *đấu tranh giai cấp* triệt để. Phần khác, chủ thuyết này chủ trương *chuyên chế vô sản*: trong quốc gia và xã hội xã hội chủ nghĩa giai cấp công nhân (vô sản), chiếm hết chỗ và không có chỗ đứng đáng kể cho các thành phần xã hội khác, đặc biệt là các thành phần tư sản, tiểu tư sản và trí thức.

Trong thực tế, "giai cấp công nhân tức là Đảng", như Trường Chinh đã nói. Điều này cũng đã được Đảng công bố nhiều lần và đã được đưa vào Hiến pháp 1960 và biên chế hoá trong Hiến pháp 1992. Nhân danh là đại diện của giai cấp vô sản, Đảng nắm hết quyền hành trong xứ, và đứng trên tất cả. Các điều 2, 3, 4, và 12, 13 của Hiến pháp 1992 cho phép Đảng buộc tất cả mọi người phải tôn thờ chủ nghĩa xã hội như Tổ quốc, ấn định thế nào là "xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân", và toàn quyền làm luật sửa đổi nội dung Hiến pháp, nới rộng quyền hành của Đảng, thu hẹp các điều khoản công nhận nhân quyền và dân quyền, nghĩa là Đảng có quyền suy diễn

Hiến pháp tùy ý và tùy hứng. Nói một cách khác, Đảng có quyền đứng trên Quốc hội, trên Hiến pháp, trên nước, đương nhiên xoá bỏ Hiến pháp bằng luật do Đảng làm ra.

Trong tình trạng như vậy, những người không cọng sản "đoàn kết" thế nào với Đảng, khi Đảng đứng trên, họ phải đứng dưới, và tuyệt nhiên không được lựa chọn trong bình đẳng, tự do và dân chủ?

Tưởng cũng nên nhắc ở đây rằng trong khi Đảng kêu gọi đại đoàn kết không phân biệt giai cấp thì ông Tổng bí thư Đỗ Mười lại nhắc nhở đảng viên trong những phiên họp nội bộ của Đảng rằng "trước hết phải đứng vững trên quan điểm *giai cấp* và *đấu tranh giai cấp*", và "Đảng ta là đảng của giai cấp công nhân..." Phần khác, một nhân vật quan trọng của Đảng, ông Đào Duy Tùng, đã giải thích cho cán bộ cao cấp tại Viện Nguyễn Ái Quốc: "dù rằng không mang tên nhà nước chuyên chính vô sản, nhưng nhà nước xã hội chủ nghĩa mà chúng ta xây dựng *thực chất vẫn mang bản chất của chuyên chế vô sản*".

Các ông lãnh đạo Đảng tuyên bố "vượt trên các sự khác biệt, kể cả sự khác nhau về chính kiến", "chấp nhận những điểm khác nhau". Nhưng ai, ngoài ban lãnh đạo hiện tại của Đảng, là người có quyền quyết định hành động nào, chủ trương nào "trái với lợi ích chung"? Và "lợi ích chung" là gì? Theo ban lãnh đạo hiện tại của ĐCS, đó là "xây dựng chủ nghĩa xã hội". Nhưng đâu có phải ai cũng quan niệm rằng xây dựng chủ nghĩa xã hội là lợi ích chung, và nếu lên tiếng chống đối quan điểm của mấy ông thì sẽ bị mấy ông cho vào tù, như Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, hay "vô hiệu hoá" (cất chức và phong tỏa kinh tế), như Hà Sỹ Phu, Lữ Phương, Bảo Cự, hay quản thúc, như Nguyễn Hộ....

Ông Võ Văn Kiệt tuyên bố trong hội nghị Việt kiều ngày 8/2/1993 rằng ai "tôn trọng Hiến pháp và Pháp luật Việt Nam đều có chỗ đứng trong khối đoàn kết, hoà hợp dân tộc", nhưng lại thêm một câu đe dọa rằng Hiến pháp và Luật pháp Việt Nam cũng như "lương tri của kiều bào yêu nước không dung thứ những hành động phản bội Tổ quốc, phá hoại sự ổn định chính trị xã hội, chống lại sự phát triển của đất nước". Ai, ngoài ban lãnh đạo hiện tại của Đảng, có quyền quyết định ai "yêu nước", ai không yêu nước? và hành động thế nào là "hành động phản bội Tổ quốc"?

Hiến pháp hiện nay là do ĐCS viết ra, và dựa trên hiến pháp đó, Đảng thảo ra các thứ luật lệ, mà mục đích chính là bảo vệ địa vị độc tôn độc trị tối thượng của Đảng. Hiến pháp và những luật lệ đó không được sự thỏa nhận của đại đa số dân chúng, nghĩa là không những ở Miền Nam mà ngay cả ở Miền Bắc nữa. Ở nơi nào có thể làm được, nghĩa là ngoài tầm bắt bớ truy nã của công an -- ở ngoài xứ --, những người chống cọng sản, không cọng sản, hay cọng sản đã bỏ Đảng vì muốn xứ sở có dân chủ thực sự, đã không ngừng nói lên sự không thỏa nhận một hiến pháp và những luật lệ như thế. Vậy thì đương nhiên ít nhất là 40 trong 72 triệu người Việt không chịu đứng trong khối đoàn kết của ban lãnh đạo hiện tại của ĐCS dựng lên sẽ "bị nghiêm trị" không những bởi chính quyền cọng sản, mà bởi cả "lương tri của kiều bào yêu nước". Kiều bào đó là ai? Trong số hơn một triệu kiều bào, đại đa số là người chống cọng, nhưng toàn thể là những người đã bỏ xứ ra đi vì họ không chấp nhận chế độ các ông lãnh tụ ĐCS dựng lên ở Việt Nam. Họ không "đoàn kết" với ban lãnh đạo hiện tại của ĐCS. Vì vậy mà họ đều là thành phần "phản bội Tổ quốc" hết hay sao? Ai có quyền "nghiêm trị" ai? Và nếu "nghiêm trị" nhau như vậy thì "đại đoàn kết" ở chỗ nào?

Khi ông Lê Quang Đạo nói "đại đoàn kết" là "một bài học lớn của cách mạng Việt Nam" tất nhiên ông nghĩ rằng đó là bài học cho cán bộ cọng sản về chiến thuật chính trị. Nhưng nó cũng là một bài học cho những người không cọng sản. Khi ông Đạo nói

Đảng cần thực hiện chính sách đại đoàn kết "trong giai đoạn hiện nay", ông thông báo cho những người này biết là, đối với ban lãnh đạo hiện nay của ĐCSVN, đại đoàn kết dân tộc chỉ là một thủ đoạn chính trị có tính cách chiến thuật có tác dụng giải quyết những khó khăn hiện tại "nhằm thực hiện nhiệm vụ cách mạng". Nhiệm vụ cách mạng, đã được các lãnh tụ ĐCS nói đi nói lại hoài hoài, là thực hiện chủ nghĩa xã hội và đi đến chủ nghĩa cọng sản. Cương lĩnh Đại hội VII đã nhấn mạnh là từ ngày thành lập, năm 1930, Đảng không hề thay đổi lập trường căn bản này.

Những kinh nghiệm đau đớn trong quá khứ buộc ta phải suy luận rằng: nếu vượt qua được giai đoạn hiện tại mà không bị sứt mẻ nặng thì Đảng lại sẽ hành động như trong những thập niên 1940 và 1950.

"Đại đoàn kết" kiểu Hồ Chí Minh

Trong những năm 1944-1950 ông Hồ Chí Minh kêu gọi "đại đoàn kết", "liên hiệp hết thảy các tầng lớp nhân dân không phân biệt tôn giáo, xu hướng, đảng phái chánh trị nào, giai cấp nào...." Tháng 11 năm 1945 Đảng tự "giải tán" để chứng minh rằng chính phủ Hồ Chí Minh và Việt Minh không phải là cọng sản. Nhưng tháng 3 năm 1951, Đảng xuất hiện trở lại, họp đại hội Đảng lần thứ hai, với danh xưng là Đảng Lao Động Việt Nam. Trong dịp này, ông Trường Chinh, lúc đó là Tổng bí thư Đảng, đã đưa ra một báo cáo với tít là "Bàn về cách mạng Việt Nam".

Báo cáo của Trường Chinh là một phân tách về xã hội Việt Nam. Trong phân tách này, ngoại trừ "tư sản mại bản" và "đại tư sản bản xứ", là đối tượng của cách mạng (n.l. phải thanh toán ngay và thẳng tay), còn "tư sản dân tộc", giai cấp "tiểu tư sản" (tiểu thương tiểu chủ, những người làm nghề thủ công, tiểu tư sản trí thức, học sinh, người làm nghề tự do) đều được chấp nhận là "bạn đồng minh tin cậy của giai cấp công nhân...". Ông ta cũng đề cập đến Mặt trận dân chủ thống nhất, một mặt trận "thật rộng rãi...có thể bao gồm tất cả những người dân yêu nước....không phân biệt chủng tộc, giai cấp, tôn giáo, khuynh hướng chính trị...". Nhưng ông lại thêm một câu thòng là "*sự sắp xếp lực lượng cách mạng trên đây đương nhiên không phải là cố định. Sau này* cách mạng tiến lên giai đoạn xã hội chủ nghĩa thì *hàng ngũ kẻ thù và bạn* đồng minh của cách mạng nhất định *sẽ có chỗ biến hoá. Lúc đó sẽ sắp xếp lại.*"

Từ năm 1953 trở đi, Đảng "sắp xếp lại" các thành phần xã hội, với những đợt cải cách ruộng đất và phong trào chỉnh huấn trí thức (1953), "cải tạo xã hội chủ nghĩa" nhắm vào "tư sản dân tộc" (1959), và mấy đợt "cải tạo xã hội chủ nghĩa" Miền Nam (sau 1975) thế nào, mọi người đều biết. Nhưng có lẽ ít người biết đều này: là tuy rằng Trường Chinh, Lê Duẩn và Đỗ Mười là những người đã được coi như đóng vai chủ chốt trong những đợt cải tạo nói trên, chính ông Hồ, người đã tung khẩu hiệu "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết", mà nay Đảng đang quảng bá rầm rộ, là bộ óc và linh hồn của những đợt cải tạo đó.

Ông Hồ là người năm 1939 đã đưa ra đường lối không đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của địa chủ chia cho dân cày "để kéo tầng lớp địa chủ vào Mặt trận dân tộc". Nhưng năm 1953, ông lại đề nghị Quốc hội cải cách ruộng đất và nhấn mạnh rằng "cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp rộng lớn...mà chúng ta phải kiên quyết làm...thành công".Tiếp theo đó, Trung ương Đảng đã ra quyết nghị kêu gọi toàn dân "ra sức chấp hành đúng chỉ thị của Hồ Chủ tịch, thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách ruộng đất vĩ đại...."

Về trí thức và tư sản dân tộc thì cần nhắc lại những sự kiện sau đây. Tháng 6 năm 1953, chính ông Hồ đã phát động phong trào" chỉnh huấn" trí thức với một bài nói

chuyện với cán bộ, trong đó ông ta cảnh cáo "các cô các chú" trí thức phải "cải tạo tư tưởng", phải "lao động hoá", phải dứt khoát đứng về phe nông dân, không được đứng giữa hay đứng ngoài, vì đứng giữa hay đứng ngoài sẽ "bị kẹp, như cây mía giữa máy ép" và sẽ "bị đè bẹp". Về phần tư sản dân tộc thì tháng 12 năm 1959, cũng chính ông Hồ phát động phong trào "giúp" các nhà tư sản dân tộc "tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa", vì cách mạng đã "chuyển sang giai đoạn mới" và Hiến pháp 1946 "không thích hợp nữa", tuy rằng, chính ông công nhận rằng nó là "hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước ta....đã đảm bảo độc lập dân tộc và một nền dân chủ rộng rãi của nhân dân" . Nó không thích hợp nữa vì "quan hệ giai cấp xã hội miền Bắc đã thay đổi" và "hiện nay chúng ta có điều kiện để cải tạo họ theo con đường xã hội chủ nghĩa" (điều này nên hiểu là: *ta đã thắng rồi và chính quyền vô sản đã củng cố rồi, họ không cụ cựa gì được*, ta tha hồ mà ép họ).

Cuối cùng sau khi toàn thắng năm 1975, Đảng đã thi hành mấy đợt "cải tạo xả hội chủ nghĩa" Miền Nam ra sao, thì ai cũng còn nhớ, không cần nhắc lại chi tiết, trừ một sự kiện: chính người hăng say và thẳng tay điều khiển cuộc "cải tạo chủ nghĩa xã hội" trong những năm 1976-1978 tại Miền Nam, ông Đỗ Mười, là người đang cổ võ "đại đoàn kết dân tộc" hiện nay, với nội dung và hình thức đã mô tả ở trên.

Vì những lý do đã nêu trên đây, thái độ của dân chúng sẽ là một thái độ "bất tín, bất tòng". Không tin nên không theo. Đó không phải là tiêu cực, thiếu tinh thần xây dựng, mà là sáng suốt tự vệ, căn cứ trên những sự kiện hiện thực và lịch sử khách quan.

Bản chất của vấn đề: thực tâm và thực tế

Bản chất của vấn đề là ban lãnh tụ hiện tại của ĐCS có thực tâm hay không? Cho nên *cần có những sự kiện khách quan, những bằng chứng hết sức cụ thể* nói lên sự thành tâm và ý chí sửa sai của họ. Điều kiện tiên quyết là phải có bằng chứng rõ ràng.

Về căn bản, ban lãnh đạo hiện tại của ĐCSVN phải có những **hành động cụ thể** chứng minh nghiêm túc rằng họ thành thực khi họ nói đến **"dân tộc"**, nghĩa là họ coi mọi giai cấp, mọi từng lớp, mọi thành phần, mọi đoàn thể, mọi cá nhân, là **bình đẳng**; không có ai ngồi trên luật pháp và Hiến pháp cả; không có vấn đề chuyên chế, độc quyền, đặc quyền của một giai cấp, một từng lớp, một thành phần, một đoàn thể, một cá nhân nào cả.

Nói chung, phải có những tu chỉnh Cương lĩnh, Hiến pháp và luật pháp cụ thể, rõ ràng, dứt khoát, thể hiện sự bình đẳng nói trên. Đồng thời phải có những chính sách nhằm phục vụ *toàn thể dân tộc* chớ không riêng một giai cấp, một đoàn thể, một từng lớp nào; mở cửa công quyền cho tất cả mọi thành phần dân tộc, để tất cả mọi người đều tự do tự nguyện chấp nhận chế độ, và thực tâm , yên trí, hăng hái tham gia vào công cuộc kiến thiết xứ sở.

Những biện pháp đã đề cập đến trên đây là những biện pháp mà ban lãnh đạo hiện tại của Đảng cần áp dụng một cách triệt để và thẳng thắn. Có thế mới thuyết phục được những người không chấp nhận chủ nghĩa xã hội mô hình Mác-Lê-nin-Stalin-Mao và làm cho họ thay đổi thái độ. Trong số này có rất nhiều người yêu nước và yêu công bằng xã hội, có vốn, có khả năng chuyên môn, có kinh nghiệm quốc tế, có thiện chí, có thể đóng góp rất nhiều trong công cuộc kiến thiết xứ sở. Nhưng họ chỉ sẽ từ bỏ thái độ chống đối quyết liệt và chấp nhận một sự đối thoại xây dựng, và lâm thời, một sự đàm thoại thẳng thắn, để cùng nhau tìm những giải pháp thực tiễn để thực hiện

"đại đoàn kết dân tộc", nếu họ có lý do thật chính đáng để làm như vậy. Lý do chính đáng đó, như đã nhấn mạnh ở trên, là bằng chứng rõ ràng, cụ thể, về thực tâm của ban lãnh đạo hiện tại của ĐCS.

"Đại đoàn kết dân tộc", nếu hiểu đúng nghĩa của nó, chớ không theo nghĩa thủ đoạn chính trị xảo trá, và nếu thi hành đứng đắn, nghĩa là trong sự tôn trọng công bằng dân chủ **toàn dân** thay vì "dân chủ xã hội chủ nghĩa" -- dân chủ trong Đảng, độc tài ngoài Đảng -, sẽ tạo ra một bầu không khí hoà giải, một tâm trạng "không có kẻ bại, ai cũng là kẻ thắng cả", như những đại diện Trung cọng và Đài loan tuyên bố sau cuộc họp trực diện song phương lần đầu ở Singapore cách đây hơn một năm. Như thế "đại đoàn kết dân tộc" mới là một con ngựa thực chớ không phải một con ngựa què, và *mới đưa được nước nhà ra khỏi tình trạng bi đát hiện nay mà không gây đổ máu hoặc xáo trộn*. Những người yêu nước thật sự và sáng suốt trong hàng ngũ ĐCS phải ra sức tranh đấu để thực hiện mục tiêu này cho kỳ được. Trong công cuộc này, họ có trách nhiệm làm sao cho những người lãnh đạo ĐCS hiện tại, đã nhờ họ mà chiếm được quyền hành trong quá khứ và cũng nhờ họ mà giữ được quyền hành hiện nay, chấp nhận những thay đổi cần thiết.

Về phía quốc gia thì phải có một sự chuẩn bị. Sự kết hợp và phối hợp đã nói ở trên *rất cần vì đến một lúc nào đó, có thể gần hơn chúng ta tưởng tượng, áp lực từ nhiều phía*, và nhất là từ trong chính hàng ngũ của họ -- của những người đã thức tỉnh và thấy ánh sáng --sẽ buộc ban lãnh đạo hiện tại của ĐCS chấp nhận một lối thoát dân chủ để tránh một sự thay đổi trong bạo động và hỗn loạn. Lúc đó cần có một sự đối thoại, và có thể là đàm thoại, giữa họ và những người Việt chống đối họ. Trong trường hợp này, *câu hỏi đặt ra tất nhiên sẽ là: ai là người có tư cách để đối thoại hay đàm thoại với lãnh đạo cọng sản để đi đến một sự thoả hiệp về một giải pháp thực tế phù hợp với tình hình thế giới và quốc nội hiện tại, một giải pháp không lý tưởng nhưng khả thi*. Trong những nguyên tắc của giải pháp thực tế và khả thi này hòa giải dân tộc và xoá bỏ hận thù sẽ là hai nguyên tắc căn bản không thể thiếu được.

Tất cả những người Việt muốn thấy xứ sở biến đổi từ độc tài cọng sản sang dân chủ trong hoà bình và trật tự phải suy ngẫm nhiều về vấn đề này, và có sẵn những giải pháp thích nghi khi thời cơ đó đến. Ở đây, sự thực tâm đi tìm và chấp nhận một giải pháp thực tế là một điều kiện thiết yếu.

Ottawa, tháng 1 năm 1995